

Số: 05/BC-UBND

Chí Tân, ngày 01 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng
trụ sở làm việc Công an xã Chí Tân, huyện Khoái Châu**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.
- Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của QH14; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của chính phủ quy định tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đang phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên Về việc ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Đề án Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã được phê duyệt.

Căn cứ Thông báo số 10/TB-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên có về việc thông báo ý kiến của UBND tỉnh về việc triển khai dự án xây dựng các trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 1374/TB-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thông báo ý kiến của UBND tỉnh về việc áp dụng mẫu thiết kế trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Văn bản số 805/HD-CAT-PH10 ngày 01/06/2022 của Công an tỉnh Hưng Yên về việc Hướng dẫn áp dụng thiết kế mẫu trụ sở làm việc Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ văn bản số 2020/SKHĐT-ĐTTĐGSĐT ngày 26/7/2022 của Sở kế hoạch và đầu tư về việc triển khai thực hiện xây dựng trụ sở công an xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ thông báo số 361/TB-UBND ngày 19/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí xây dựng Trụ sở công an các xã thuộc huyện Kim Động và huyện Khoái Châu;

Căn cứ Thông báo số 401/TB-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh triển khai xây dựng trụ sở Công an cấp xã (theo đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 2,5 tỷ đồng);

Ủy ban nhân dân xã Chí Tân, huyện Khoái Châu kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định Chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Chí Tân, huyện Khoái Châu với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Chí Tân, huyện Khoái Châu;
2. Dự án nhóm: Nhóm C;
3. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân Xã Chí Tân;
4. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Chí Tân;
5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;
6. Tổng mức đầu tư dự kiến: **13.797.537.000 đồng.** (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm ba bảy nghìn đồng./.), trong đó:
 - Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 2,5 tỷ đồng.
 - Ngân sách huyện hỗ trợ: 1,5 tỷ đồng.
 - Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác: Phần kinh phí còn lại.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

8. Các thông tin khác:

II. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

a. Tổng quan về địa điểm đầu tư, khái quát tình hình kinh tế xã hội có liên quan đến dự án:

Xã Chí Tân có vị trí địa lý:

Phía đông giáp xã Đại Hưng và xã Phùng Hưng

Phía tây giáp Sông Hồng

Phía nam giáp xã Thuận Hưng và xã Thành Công

Phía bắc giáp xã Đại Tập và xã Liên Khê

Xã Chí Tân có diện tích 4,15 km², dân số năm 2019 là 5.396 người[1], mật độ dân số đạt 1.300 người/km².

b. Tổng quan và hiện trạng xã Chí Tân:

Khu vực xây dựng công trình nằm tại xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Trong những năm gần đây, được sự chỉ đạo đúng hướng của lãnh đạo các cấp, cùng với sự đóng góp của nhân dân trong xã đã phát huy được sức mạnh tập thể, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, kinh tế, giáo dục từng bước phát triển, diện mạo xã Chí Tân đã có nhiều đổi mới, lòng tin của nhân dân với Đảng, chính quyền càng thêm mạnh mẽ.

c. Sự cần thiết phải đầu tư:

Chí Tân là một xã thuộc huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Xã Chí Tân luôn là xã đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước trên địa bàn huyện nói riêng và toàn tỉnh nói chung, góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của tỉnh Hưng Yên ngày nay.

Công an xã chính quy là lực lượng nòng cốt tham mưu với Đảng ủy, chính quyền xã về bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã; thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã; đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Thực hiện Đề án Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hiện nay, Lực lượng Công an xã chính quy đã được bố trí thực hiện trên địa bàn. Để đảm bảo nhu cầu ổn định tạm thời (về làm việc, ngủ trực, ăn ở) hiện tại, Ủy ban nhân dân xã Chí Tân đã bố trí tạm cho lực lượng Công an xã làm việc tại các phòng ban cũ của Công an xã trước kia, về lâu dài là không đảm bảo.

Hiện nay, biên chế hiện tại của Công an xã Chí Tân là 05 cán bộ chiến sỹ. Với tốc độ phát triển và đô thị hóa ngày càng nhanh của huyện Kim Động, dự kiến quân số Công an xã Chí Tân giai đoạn 2022-2025 từ 8-10 cán bộ chiến sỹ, trong tương lai 2030-2035 là 12 cán bộ chiến sỹ.

Từ Thực trạng nêu trên việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Chí Tân với quy mô đầu tư cho 12 cán bộ chiến sỹ Công an xã Chí Tân nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai lâu dài, tầm nhìn đến năm 2030-2035 là thực sự cần thiết và cấp bách.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn.

- Bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Mục tiêu, quy mô, giải pháp kỹ thuật, địa điểm và phạm vi đầu tư;

2.1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo cơ sở vật chất theo yêu cầu làm việc, ăn, ở, sinh hoạt và chiến đấu cho Công an xã Chí Tân, huyện Khoái Châu.

2.2. Quy mô:

Với mục tiêu Đầu tư cơ sở vật chất mới trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu công tác hiện tại và lâu dài, định hướng tầm nhìn tương lai đến 2030-2035 cho 12 cán bộ chiến sỹ Công an xã Chí Tân do nhu cầu và sự cần thiết:

- Biên chế hiện tại của Công an xã Chí Tân là 05 cán bộ chiến sỹ, nhu cầu biên chế tương lai và khả năng bố trí vốn đầu tư nên xác định quy mô đầu tư cho 12 cán bộ chiến sỹ Công an xã Chí Tân nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai lâu dài, tầm nhìn đến năm 2030-2035.

- UBND xã đảm bảo cân đối nguồn vốn 100% bằng ngân sách tỉnh, ngân sách huyện hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện dự án theo hồ sơ trình mà không có khó khăn vướng mắc nào.

* **Quy mô đầu tư:** Đầu tư xây dựng mới cơ sở làm việc đáp ứng yêu cầu công tác cho 12 cán bộ chiến sỹ. Ngoài ra, đầu tư xây dựng đầy đủ các hạng mục công tường rào và hệ thống hạ tầng kỹ thuật tổng thể, đồng bộ đảm bảo vận hành công trình đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại và tương lai lâu dài, tầm nhìn đến năm 2030-2035.

* **Các chỉ tiêu, giải pháp kỹ thuật của dự án:**

a. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo quy định.

b. Giải pháp quy hoạch: Các hạng mục công trình được đầu tư xây dựng mới đồng bộ phù hợp với quy hoạch và sự phát triển chung của địa phương, không phá vỡ quy hoạch tổng thể của địa phương và tạo mỹ quan chung cho xã.

c. Giải pháp tổ chức mặt bằng, kiến trúc công trình:

*. Nhà làm việc, ăn, ở doanh trại 02 tầng cấp III:

- Diện tích sàn xây dựng khoảng 700m² được lấy theo mẫu thiết kế sơ bộ tại Hướng dẫn số 805/HD-CAT-PH10 ngày 01/6/2022 của Công an tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn áp dụng thiết kế mẫu trụ sở Công an xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Đây là công trình quan trọng nhất, công trình chính của tổng thể được bố trí tại vị trí ưu tiên, có góc nhìn quan trọng từ trục giao thông chính. Công trình được nâng cốt so với cốt sân 03 bậc, đảm bảo thuận lợi tiếp cận từ cổng chính đến cửa công trình tại sảnh, đảm bảo khoảng lùi so với tường rào để tạo được khoảng sân trước công trình tạo nên sự nghiêm trang cho công trình, là điểm nhấn của tổng thể.

- Công trình sử dụng ngôn ngữ kiến trúc, hình khối công trình khoẻ khoắn, đường nét đơn giản, vật liệu, màu sắc nhẹ nhàng trang nhã tạo nên tính văn hóa đặc trưng cho công trình an ninh, đảm nhận vai trò là công trình chủ đạo trong tổng thể.

*. Gara ô tô + kho vật chứng ngoài trời:

- Gara ô tô + kho vật chứng ngoài trời được bố trí nằm sát tường rào, tiếp cận với đường nội bộ, đảm bảo thuận tiện cho đi lại và liên kết với nhà làm việc.

- Với dữ liệu đầu vào được xác định, tối ưu hoá trong cách bố trí, hạng mục Gara ô tô + kho vật chứng ngoài trời được đề xuất diện tích xây dựng là 105m².

*. Gara xe máy:

- Gara xe máy khách được bố trí nằm sát tường rào, tiếp cận với đường nội bộ, đảm bảo thuận tiện cho đi lại và liên kết với nhà làm việc.

- Với dữ liệu đầu vào được xác định, tối ưu hoá trong cách bố trí, hạng mục Gara xe máy khách được đề xuất diện tích xây dựng là 70m².

*. Cổng, tường rào:

Công, hàng rào được thiết kế cùng ngôn ngữ đơn giản, trang nhã, đảm bảo an ninh tuy nhiên vẫn đảm bảo tính thẩm mỹ, góp phần tạo sự khang trang cho tổng thể công trình.

Tuy chức năng tương đối đơn giản nhưng hạng mục này có thể được coi là bộ mặt công trình, với ngôn ngữ kiến trúc hiện đại, hình khối đơn giản chắc khỏe và cách sử dụng vật liệu, màu sắc nhẹ nhàng, hạng mục công trình này góp phần làm nên nét đẹp cần thiết của tổng thể Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Chí Tân, huyện Khoái Châu.

*. Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh cho tổng thể công trình.

d. Giải pháp thiết kế kết cấu:

*. Nhà làm việc:

- Phần móng: Sử dụng phương án móng bằng Bê tông cốt thép đá 2x4 mác 250#, Cọc tre dài 2,5m được ép gia cố móng bằng, ép 25 cọc/1m². Dầm móng đổ Bê tông cốt thép mác 250# đá 2x4cm.

- Phần thân: Kết cấu khung chịu lực bằng BTCT, cột, dầm, sàn đổ BTCT mác 250# tại chỗ, tường nhà xây gạch không nung đặc CLXM 6,5x10,5x22,0 cm VXM75#.

- Phần mái: Xây thu hồi theo phân gian có giằng BTCT mác 200#, hàn xà gồ thép hình và lợp tôn múi mạ màu dày 0,42mm.

- Phần hoàn thiện: Tường, cột, dầm, trần nhà trát bằng VXM75# dày 1,5 cm; Nền nhà lát gạch Ceramic 600x600mm; Bậc tam cấp sử dụng đá Granit nhân tạo; Hệ thống cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ kết hợp hoa sắt 14x14 bảo vệ. Chống mối công trình.

*. Gara ô tô + kho vật chứng ngoài trời; Gara xe máy:

- Kết cấu nền móng: móng đơn bê tông cốt thép mác M200 tương đương cấp bền B15 cho toàn bộ hệ kết cấu, đổ toàn khối có giằng móng theo hai phương. Móng được đặt trên nền đất tự nhiên ở độ sâu từ 1m tính từ mặt đất hiện trạng. Giằng móng được đặt tại cốt -0.750m (tương ứng cốt hiện trạng) để tiết kiệm chiều cao tường xây cổ móng. Hệ thống cột từ móng đến mặt trên giằng được mở rộng tiết diện theo 2 phương 50mm để tăng cường khả năng chịu lực và tạo lớp bảo vệ cho phần cổ cột.

- Kết cấu thân nhà: giải pháp kết cấu lựa chọn là khung thép chịu lực.

*. Cổng, tường rào:

- Cổng Inox chạy trên ray; Tường rào thoáng được sơn tĩnh điện chống rỉ.

*. Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ:

- Bùn lỏng, phế thải được bóc một lớp 30cm rác thải, đất bản. Sau đó được san lấp bằng cát đen, tưới nước đầm chặt k=0,95.

- Tường bao được xây trên nền kê đá. Móng kê đá được gia cố bằng cọc tre dài 2,5m được ép gia cố móng bằng, ép 25 cọc/1m².

- Sân, vườn, bồn hoa: Sân sử dụng lát gạch 400x400; Bố trí bồn hoa, cây xanh tạo cảnh quan.

- Đường bê tông mác 250# theo thiết kế.

- Thoát nước ngoài nhà: Xây dựng rãnh xung quang đường nội bộ, hố ga D600 bao quanh toàn khu; rãnh được thiết kế với độ dốc $i=0,2\%$, lòng rãnh rộng 30cm, cao trung bình khoảng 35,0 cm. Rãnh và ga được xây bằng gạch không nung; mặt rãnh được đập tấm đan BTCT đúc sẵn.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà đảm bảo cung cấp ánh sáng khi cần, đồng thời đảm bảo yếu tố an ninh toàn khu, nét đẹp mỹ quan.

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư

- Vị trí khu đất xây dựng dự án nằm trên đường trục chính trung tâm xã, giáp trụ sở HĐND-UBND xã, diện tích khoảng 1.500 m². Ranh giới khu đất: Phía Bắc đường ĐH.51, phía Nam giáp đất nông nghiệp, phía Tây giáp đất nông nghiệp, phía Đông giáp trụ sở UBND xã Chí Tân.

- Địa điểm: Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.1. Căn cứ lập Tổng mức đầu tư:

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình: Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về việc Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021;

Các báo giá tham khảo khác.

3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư: **13.797.537.000 đồng**. (Bằng chữ: Mười ba

tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm ba bảy nghìn đồng./.), trong đó:

3.3. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước, trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 2,5 tỷ đồng.
- Ngân sách huyện hỗ trợ: 1,5 tỷ đồng.
- Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác: Phần kinh phí còn lại.

UBND xã đảm bảo cân đối nguồn vốn 100% bằng ngân sách tỉnh, ngân sách huyện hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện dự án theo hồ sơ trình mà không có khó khăn vướng mắc nào.

3.4. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

Thực hiện theo sự phân công quản lý của nhà nước đối với các dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả;

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện:

a. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Tháng 01/2023 đến tháng 02/2023: Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; trình, thẩm định và phê duyệt Chủ trương đầu tư;
- Tháng 02/2023: Phê duyệt Chủ trương đầu tư;
- Tháng 02/2022 đến tháng 05/2023: Trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

b. Giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Tháng 6/2023: Trình, phê duyệt kế hoạch lựa chọn các nhà thầu Thi công, giám sát, quản lý dự án...
- Tháng 7/2023: Triển khai tổ chức lựa chọn các nhà thầu.
- Tháng 9/2023: Triển khai thực hiện thi công xây dựng công trình;

c. Giai đoạn kết thúc đầu tư:

- Quý IV, năm 2024: Bàn giao công trình đưa vào vận hành, sử dụng;
- Quý I, năm 2025: Kiểm toán, báo cáo quyết toán dự án;
- Quý III, năm 2025: Quyết toán dự án;

4.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực:

- Năm 2023: 7 tỷ đồng.
- Năm 2024: 5 tỷ đồng.

- Năm 2025: Phần kinh phí còn lại

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Bảo trì, vận hành theo quy định hiện hành của nhà nước và hợp đồng xây dựng sẽ ký kết của dự án

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội;

6.1. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội:

Trong quá trình thi công xây dựng sẽ có những ảnh hưởng một phần tới môi trường của xung quanh. Trước hết đó là ảnh hưởng do tiếng ồn và bụi bẩn do máy thi công, vật liệu xây dựng và do trong quá trình thi công gây ra; ảnh hưởng do chất thải rắn, chất thải sinh hoạt và thi công.

Mặt khác, trong quá trình thi công và sử dụng sẽ có một lượng công nhân tập trung cũng có thể làm xáo trộn về mặt xã hội cho khu vực trường học cũng như địa phương... Tuy nhiên, phạm vi và quy mô thực hiện dự án là rất nhỏ nên các ảnh hưởng hoặc tác động đến môi trường là không lớn, không phải can thiệp nhiều.

Tất cả các ảnh hưởng sẽ có các giải pháp thực hiện triệt để và đồng bộ để đảm bảo cho sự hoạt động ổn định của trung tâm và dân cư xung quanh, đảm bảo chất lượng môi trường tốt, tránh những tác động tiêu cực xảy ra.

6.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Đây là một dự án có tính chất, mục tiêu sử dụng và là một sản phẩm vô hình đặc biệt. Hiệu quả kinh tế được đánh giá bằng những lợi ích xã hội mà nó mang lại trong một tương lai lâu dài.

7. Phân chia các dự án thành phần: không

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

8.1. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Khảo sát hiện trạng và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
- Khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu, thỏa thuận với các đơn vị liên quan để phục vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình;
- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn;
- Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình;
- Trình thẩm định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.
- Những nội dung chuẩn bị đầu tư khác (nếu có).

8.2. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Tổ chức thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình theo quy định;

- Triển khai thi công xây dựng công trình;

- Bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

8.3. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn khai thác sử dụng:

- Quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Chí Tân kính trình UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên xem xét, thẩm định chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Chí Tân, huyện Khoái Châu./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Các Phó Chủ tịch xã;

- Lưu: VT, hồ sơ công trình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Sinh